

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Văn Đài

Các hội thẩm: Ông Phạm Ngọc Thảo

Bà Nguyễn Thị Kim

Căn cứ Điều 212; 213; 235 và Điều 246 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST - DS ngày 14 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ông Triệu Nguyên T – Sinh 1980; Bà Đặng Thị D – sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai.

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Triệu Nguyên T, bà Đặng Thị D: Chi Triệu Thị P - Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai (theo giấy ủy quyền ngày 21/7/2023).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là: Bà Hoàng Thị Diễm H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai (theo quyết định phân công số 335/QĐ ngày 30/9/2024).

**Bị đơn:** Ông Triệu Sào L - Sinh 1980 và bà Triệu Thị G, sinh 1981

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Xuân T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai (theo quyết định phân công số 287/QĐ ngày 28/8/2024).

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Triệu Thị P - Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai;
- Anh Triệu Tồn V- Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai.
- Ông Triệu Tiến V1 và bà Triệu Thị M

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Triệu Tiến V1, bà Triệu Thị M là chị Triệu Thị N ; Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Lào Cai (theo giấy ủy quyền ngày 16/9/2024).

- Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Xuân Q - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND huyện V, tỉnh Lào Cai có đơn xin vắng mặt.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/8/2024 và sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất; Các bên cùng xác định đất tranh chấp có diện tích là 4.693,7m<sup>2</sup>; nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 695357, thửa đất số: 188 đất rừng sản xuất, Địa chỉ thửa đất: Xã N, huyện V. Do UBND huyện V cấp ngày 10/3/2006 mang tên hộ ông Triệu Nguyên T, (Không có yêu cầu đề cập giải quyết phân đất rừng lần chiếm “đất chưa giao” của UBND xã N quản lý diện tích là 528,5m<sup>2</sup> tại thửa 192, bản đồ 01 do hộ ông L đang quản lý và phân bồi thường nguyên đơn đã rút yêu cầu).

Cụ thể: Về mốc giới được thể hiện trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/8/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai các bên thừa nhận, đất có tứ cận như sau: Phía Bắc một phần giáp đất hộ ông L, một phần giáp đất hộ ông T; Phía Tây một phần giáp đất hộ ông Triệu Sào P, một phần giáp đất hộ ông Triệu Sào T1; Phía Nam giáp đất hộ ông T đang sử dụng; Phía Đông giáp đường khai thác nằm trong GCNQSDĐ của hộ ông T.

Tại phiên tòa các đương sự, những người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền lợi cho các bên đều có mặt, tự nguyện thỏa thuận đề nghị Hội đồng xét xử công nhận kết quả thỏa thuận để thi hành như sau:

- Bị đơn hộ ông Triệu Sào L có nghĩa vụ di dời, chuyển toàn bộ số cây trồng trên diện tích 2.693,7m<sup>2</sup> đất (nằm trong diện tích 4.693,7m<sup>2</sup> đang tranh chấp) theo GCNQSDĐ số AC 695357 cấp ngày 10/3/2006 mang tên hộ ông T ra khỏi vị trí diện tích đất để trả lại cho hộ ông T quyền sử dụng; Hộ ông L được quyền sử dụng 2000m<sup>2</sup> đất còn lại theo sơ đồ có tọa độ từ số 24 đến số 18 chạy cắt sang đường biên điểm 11A cách điểm 12 là 7.3m, qua điểm số 9 là 3,6m.

- Nguyên đơn hộ ông Triệu Nguyên T được quyền quản lý sử dụng diện tích 2.693,7m<sup>2</sup> đất (nằm trong diện tích là 4.693,7m<sup>2</sup> đất tranh chấp) do hộ ông L trả lại (như nêu phần trên) theo GCNQSDĐ số AC 695357 cấp ngày 10/3/2006 mang tên hộ ông T để các bên cùng kê khai chỉnh lý cấp lại; Cụ thể chia cắt diện

tích trên mặt đất theo tọa độ được đánh số còn lại trên bản đồ như sau: Hộ ông T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất từ điểm số 01 đến cách điểm số 9 là 03m kéo sang điểm 24 có diện tích sử dụng là 2.693,7m<sup>2</sup> (như thể hiện trong biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/8/2024 và sơ đồ, đính kèm biểu đồ là một phần không thể tách rời quyết định này) để thi hành án./.

- Đối với diện tích đất có nhà ở trên đất theo sơ đồ và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 19/8/2024: Hộ ông Triệu Tiến V1 và các bên thỏa thuận: Tổng diện tích 2.249,4 m<sup>2</sup>; trong đó có 221,3m<sup>2</sup> đất ruộng (nay là ao) ông V1 kê khai vào bản đồ 2010 quy chủ cho hộ ông Triệu Sào L; Hộ ông V1 được quyền sử dụng đất có nhà và tài sản trên đất, hộ ông L sử dụng diện tích đất ao nêu trên. (Toàn bộ 2.249,4m<sup>2</sup> đất hiện nằm trong thửa 188, bản đồ DC01/2006 đất R.Tn.S theo GCNQSDĐ mang tên hộ ông T). Nay hộ ông V1, ông L được quyền sử dụng và kê khai, liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chỉnh lý cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật; (Những người liên quan khác do không có yêu cầu và không liên quan tài sản nên không xem xét).

- Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/NQ/UBTVQH nguyên đơn thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí sơ thẩm theo thông báo số 02 ngày 19/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện V; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Tiến V1 mỗi bên phải chịu 50% tiền án phí sơ thẩm; Cụ thể ông V1 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; ông L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã ứng nộp đủ là 14. 635 000 đồng; Các bên thỏa thuận chia đôi; (Hộ ông L phải trả lại cho hộ ông T là 7.317.500 đồng). Xác nhận tại phiên tòa các bên đã thực hiện trả lại song chi phí tố tụng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu để thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai (02);
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự; người Đ/d để TH;
- Người BV Q&LI HP;
- Luru HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Văn Đài**